

Trong lịch sử, Trung Quốc được coi là cường quốc đại lục hơn là cường quốc biển, mặc dù quốc gia này có đường bờ biển dài. Tuy nhiên, từ đầu thế kỷ 21, từ duy của họ đã thay đổi khi sự mở rộng toàn cầu và chính trị, lợi ích và quyền tâm trong việc xử lý các tranh chấp.



Trong lịch sử, Trung Quốc được coi là cường quốc đại lục hơn là cường quốc biển, mặc dù quốc gia này có đường bờ biển kéo dài hơn 11.000 dặm và hơn 6000 đảo. Trung Quốc luôn coi biên giới biển là một thách thức mà nước ngoài có thể sử dụng, hơn là một phương tiện để đạt được mục tiêu quốc gia. Đây được cho là xu hướng góp phần vào sự yếu kém của hội quân Trung Quốc từ trước đến nay. Tuy nhiên, từ đầu thế kỷ 21, từ duy của họ đã thay đổi. Sự bùng nổ kinh tế trong hai thập niên cuối của thế kỷ 20, sự mở rộng toàn cầu và mặt chính trị, lợi ích kinh tế, và sự quyền tâm trong việc xử lý các tranh chấp biên giới trên bờ và các nước khác đã khiến Trung Quốc chú ý hơn đến sự đe dọa đến các tuyên bố đường hàng hải chủ chốt mà Trung Quốc đang ngày càng phụ thuộc vào.

Các nhiệm vụ lịch sử của Hội quân Trung Quốc – (PLAN) – được mô tả vào năm 1982 là “chống xâm lược, bảo vệ đất nước”, không định vai trò như lực lượng bảo

và bộ biên đội hỗ trợ cho lực lượng lực quân đội mặt vực nguy cơ xâm lược tiềm ẩn tại Liên Xô. Tuy nhiên, Đảng Tiểu Bình, vào năm 1985 đã đưa ra chiến lược “phòng vực ngoài khơi”, trong khi đó vào năm 1993, Hải quân Trung Quốc đã được chỉ đạo “bộ vực chủ quyền trên đất, trên không và trên biển của Trung Quốc” và đưa “duy trì sự thống nhất và an ninh quốc gia”. Chiến lược và định hướng mới đã đánh dấu bước chuyển của Hải quân Trung Quốc đội vực thế giới hậu Chiến tranh Lạnh.

Bên nhiệm vụ lịch sử được đưa ra bởi Chủ tịch Hồ Chí Minh vào năm 2004 bao gồm các trách nhiệm truy cập thông tin mới bộ vực trung thành của quân đội đội vực Đảng Cộng sản Trung Quốc (CCP); bộ vực chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, và an ninh nội bộ, ngăn chặn sự ly khai của Đài Loan; và những trọng trách mới như bộ vực các lợi ích quốc gia ngày càng mở rộng trong đó có cả an ninh biển và “những vấn đề an ninh phi truy cập thông tin” và hỗ trợ bộ vực hòa bình thế giới. Hải quân Trung Quốc được xem là “mặt lực lượng chiến lược” từ năm 2008. [\[1\]](#)

Chủ huy Hải quân, đô đốc Wu Shengli, nêu rõ nhiệm vụ và ý định của lực lượng trong lộ trình năm lần thế 60 vào năm 2009. Ông kêu gọi đẩy mạnh hậu cần và trang thiết bị hỗ trợ “đưa nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu, vận chuyển, giới cứu và tiếp tế” đồng thời thiết lập “mặt hỗ trợ phòng thủ trên biển ... đưa bộ vực an ninh biển và phát triển kinh tế của Trung Quốc”. Những bình luận này đã cũng cố lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2007 cho việc thành lập mặt “lực lượng vực trang hùnh mạnh trên biển” như mặt “giới mở vận hành lập của Trung Quốc”. [\[2\]](#)

## **TRUNG QUỐC PHONG KIẾN**

Mặc dù lịch sử Trung Quốc phụ thuộc chủ yếu vào lực lượng lực quân đội bộ vực các lợi ích an ninh quốc gia, những vấn đề có thể nhìn thấy được hoạt động của hải quân qua nhiều triều đại. Trên hải chiến sớm nhất của Trung Quốc được ghi lại xảy ra vào năm 549 TCN, đời thời kỳ Xuân Thu, khi các vua chúa cho tàu tấn công lẫn nhau. [\[3\]](#) Việc tiến hành các hoạt động hải quân quy mô lớn tiếp tục có vai trò lớn trong các cuộc chiến tranh trong suốt triều đại nhà Hán (206 TCN đến 220 SCN). Dân di biển Trung Quốc là những người đầu tiên đi qua khiên tàu vực buồm và bánh lái, chia ngăn khoang tàu, đáy tàu được sơn để chống mốc gỗ, và dùng cột tàu. Họ phát triển nghề thuật hàng hải đến mặt định cao, bao gồm sự dùng la bàn cầm tay từ năm 1044. [\[4\]](#) Trung Quốc thiết lập con đường thông tin mới trên biển đến Đông Nam Á và Tây Phi vào cuối thời kỳ Nguyên (năm 907 SCN).

[\[5\]](#)

## Triều đại nhà Tống

Trong số các triều đại đầu tiên của Trung Quốc, đỉnh cao phát triển của ngành hải quân có lẽ diễn ra vào đời nhà Tống (960-1279 SCN), thời kỳ 500 năm Trung Quốc triển khai “lực lượng hải quân hùng mạnh và kỹ thuật tinh vi nhất thế giới”. [6]

Trong suốt khoảng thời gian này, quân đội đã kíp thời bố trí các hạm đội khinh công bao gồm vài trăm tàu chiến và tàu hỗ trợ. Một đội quân nhà Tống vào năm 1274 SCN có tổng cộng 13.500 tàu.

[7]  
Kỹ thuật hàng hải Trung Quốc cũng dần trở nên thành thục trong thời gian này; vận chuyển trở nên thuận lợi một phần quan trọng đối với nền kinh tế của đất nước.

Có thể nhà Tống là triều đại đầu tiên của Trung Quốc xây dựng một lực lượng hải quân quốc gia thông qua việc có chức năng như một cơ quan đặc lập điều hành bởi chính quyền trung ương. Ban đầu vận chuyển binh lính và T-12 các vùng ven biển được thành lập vào năm 1132 để giám sát lực lượng hải quân gồm 52.000 lính. [8]

Kinh nghiệm của nhà Tống dựa trên nền kinh tế mở rộng nhanh chóng, với một bộ phận đi biển mạnh mẽ bao gồm thông mại, đánh bắt và vận chuyển. Hải quân được mở rộng đáng kể với việc sử dụng các trung tâm tiếp liên và các xưởng đóng tàu cũng được mở rộng; binh sĩ được huấn luyện đặc biệt là lĩnh thủy đa năng bộ, và đội tuần tra biển được thành lập. Nhà Tống sử dụng cả thuyền buồm lái tay chèo có guồng quay và sau này được hoạt động dựa vào nhân công trên các bệ chèo. Các hạm đội được hình thành, và bao gồm sử dụng phát triển hình thành các cuộc diễu hành dàn quân, phóng tên lửa và các chiến thuật phức tạp khác. [9]

Trung Quốc vẫn là một cường quốc biển trong suốt hai triều đại kế tiếp. Thực tế, việc nhà Nguyên lật đổ nhà Tống là nguyên nhân chủ yếu khiến triều Nguyên tiến hành các cuộc hải chiến. Nhà Nguyên sau đó đã sử dụng các hải quân để tiến hành xâm lược đối với Việt Nam, Indonesia, và Nhật Bản. Hải quân viễn chinh năm 1274 chống lại Nhật Bản bị bại trận, gây thiệt hại 900 tàu và 250.000 binh sĩ và vào năm 1281 là 4.400 tàu. [10] Thông tin trên biển tiếp tục mở rộng, và trên tàu bắt đầu có sự xuất hiện của đại bác.

[11]

### **Triều đại nhà Minh**

Trong suốt triều đại nhà Minh (1368-1644) Trung Quốc đã chứng kiến công trình cao phát triển lớn số sự phát triển của sức mạnh hải quân. Thậm chí còn thành công của nhà Minh trước quân Nguyên là hàng loạt các trận chiến trên các hồ thuộc thung lũng sông Dương Tử. Lực lượng thủy quân được triển khai bởi nhà Minh và đại thể của họ đều không phải là lực lượng hải quân được lập mà là các đơn vị quân đội được chỉ định hoạt động trên các con tàu dọc các sông, hồ và địa phương. Nhiệm vụ ban đầu của họ là vận chuyển người và tiếp tế, nhưng khi quân đội nhanh chóng nhận ra lợi ích của việc sử dụng những tàu thuyền này như tàu chiến, chúng lại lực lượng lực quân và lực lượng thủy quân của nhau. Tàu nhà Minh được đi đầu khi bắt đầu khoảng 12.000 phân đội và được trang bị cung tên, pháo và hỏa tiễn. “Chiến dịch trên hồ” đã sử dụng hiệu quả tàu thuyền và người đi trên dòng địa chiến nhưng không đến đến việc thành lập một lực lượng hải quân thường trực trong triều đại nhà Minh.

Những chuyến đi vào đầu thế kỷ 15 của Trịnh Hòa đến Trung Đông và Châu Phi công diễn ra dưới thời nhà Minh. Họ thực hiện kế hoạch đóng tàu theo tiêu chuẩn Trung Quốc, quản lý hải trình, và nghệ thuật đi biển vượt xa khả năng của các nước Châu Âu. Trịnh Hòa dẫn những hạm đội taọu lớn, một vài tàu lên đến hơn 400 tấn, trong 7 chuyến đi nửa vòng trái đất vào thời điểm mà các nhà thám hiểm Bồ Đào Nha vẫn đang tìm đường xuyên biển tây Châu Phi trên những chuyến thuyền buồm 50 tấn.

Chỉ sau đây 30 năm, vua quan nhà Minh đã công ý cấm đoán những chuyến đi này vì lý do tài chính trong nước, chính trị và ý thức hệ, công ngay thời điểm các quốc gia Châu Âu bắt đầu tiến hành biển cho phát triển kinh tế và khai thác. Tại sao các cuộc viễn chinh của Trung Quốc lại chấm dứt? Đầu tiên, các chuyến đi tiêu tốn rất nhiều tiền, và nhà Minh thì đang thực hiện một chính sách kinh tế công nghiệp. Thứ hai, tầng lớp cai trị đang rất quan ngại đến sự gia tăng quyền lực của các họ quan – nhà tài trợ chính cho các chuyến đi này. Thứ ba, “các quan trong triều theo Khổng Tử phản đối thường mại và giao thương với nước ngoài”. [12]

....

toàn bộ bản dịch [tôi đây](#).

Tác giả Bernard Cole là Giáo sư và Chủ tịch Học viện Nghiên cứu Chiến lược Hội chiến M. Bài viết gốc tiếng Anh [tôi đây](#).

## Tú Linh và Ngọc Diệp (dịch)

### Kim Minh (hiệu đính)

---

1. Dựa trên “CMC’s Guo Boxiong Urges Improving PLA Capabilities to ‘Fulfill Historic Missions,’” Xinhua, 27/9/ 2005, in Open Source Center CPP20050927320021, and Daniel M. Hartnett, *The PLA’s Domestic and Foreign Activities and Orientation, Testimony before the U.S.-China Economic and Security Review Commission, “China’s Military and Security Activities Abroad” hearings, 111th Cong., 1st sess., 4/3/2009*, tham khảo tại [www.uscc.gov/](http://www.uscc.gov/). Ủy ban Quân sự Trung ương (CMC) là ủy ban hoạch định chính sách quân sự tối cao, đưa ra chủ trương liên quan đến Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA), bao gồm các cuộc tập trận, triển khai quân, chi tiêu và khí. Tham khảo *The Central People’s Government of the People’s Republic of China*, [english.gov.cn/](http://english.gov.cn/), để biết các thành viên hiện tại của CMC.

[2] Trích Cui Xiaohuo and Peng Kuang, “Navy Chief Lists Key Objective,” *Trung Hoa Nhật báo*,

16/4/2009, www.chinadaily.com.cn/.

[3] Deng Gang, *Chinese Maritime Activities and Socioeconomic Development, c. 2100 bc–900 ad* (Westport, Conn.: Greenwood, 1997) là một tác phẩm lịch sử rất hay về chủ đề này.

[4] Joseph Needham, (Quyển 6) *Science and Civilisation in China* (Cambridge, U.K.: Cambridge Univ. Press

, 1954–86) bàn về vấn đề này và những phát triển liên quan.

[5] Tham khảo “China’s Sea Route to West Asia Begins in Xuwen,” Tân Hoa, 21/6/2000, trong Hệ thống Thông tin truy cập hình ảnh ngoài [sau này là FBIS] CPP20000621000077, một lý thuyết khảo cổ cho rằng chuyến tàu buôn có thể bắt nguồn từ tỉnh Quảng Đông vào đầu năm 200 TCN, hai trăm năm trước khi còn được tìm thấy khai phá; Deng, *Chinese Mari-time Activities and Socioeconomic Development*, tr. 41.

[6] Paul C. Forage, “The Foundations of Chinese Naval Supremacy in the Twelfth Century,” trong cuốn *New Interpretations in Naval History: Selected Papers from the Tenth Naval History Symposium Held at the United States Naval Academy, 11–13/9/ 1991*, ed. Jack Sweetman (Annapolis, Md.: Naval Institute Press, 1992), tr. 3

[7] Như trên, tr.70

[8] Lo Jung-pang, “The Emergence of China as Sea Power during the Late Song and Early Yuan Periods,” *Far Eastern Quarterly* 14, số 4 (tháng 8/1955), tr. 491

[9] Tham khảo Forage, “Foundations of Chinese Naval Supremacy in the Twelfth Century,” tr. 6–7, 19–21, một số mô tả thú vị về truyền chí quân sự của hải quân Trung và Nguyên.

[10] John K. Fairbank, “Maritime and Continental in China’s History,” trong cuốn *The Cambridge History of China*, quyển 12, *Republican China: 1912– 1949*, pt. I, ed. John K. Fairbank and Dennis Twitchett (Cambridge, U.K.: Cambridge Univ. Press, 1983), tr. 1:15

[11] Forage, “Foundations of Chinese Naval Supremacy in the Twelfth Century,” tr. 500–501, mô tả một cách ngắn gọn những thứ vũ khí ban đầu này.

[12] Trích Jin Wu, trong Richard Gunde, “The Voyages of Zheng He” (Los Angeles: UCLA Center for Chinese Studies, 20 April 2004), available at [www.international.ucla.edu/](http://www.international.ucla.edu/)

Quyết định của nhà Minh cũng phản ánh xu hướng bài ngoại của Trung Quốc, có lẽ được thể hiện rõ nhất trong phản ứng của nhà Thanh đối với nỗ lực thiết lập quan hệ với Trung Quốc từ Anh năm 1773. Nhà vua nói với ông Macartney rằng “Chúng tôi có tất cả mọi thứ. Chúng tôi không thấy giá trị gì những đồ tạc đồng sắt hay mậu trí, và không sử dụng các nhà sản xuất của nước ông”. Những thành công của Zheng He trong Edward L. Dreyer,

*Zheng He: China and the Oceans in the Early Ming Dynasty, 1405–1433*

(New York: Longman, 2006). Tham khảo George Raudzens, “Military Revolution or Maritime Evolution: Military Superiorities or Transportation Advantages as Main Causes of European Colonial Conquests to 1788,”

*Journal of Military History*

63, no. 3 (July 1999), tr. 56, đã thấy một gì thích rất thú vị những tập trung chú ý vào Châu Âu trong vai trò của tính lưu động hàng hải đối với chủ nghĩa đế quốc Châu Âu.